TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HS-ST
Ngày 09-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Xuân Thịnh

+ Bà Nguyễn Thị Thương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn-Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Việt- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2018/TLST-HS, ngày 30/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HS, ngày 18/9/2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn D; Tên gọi khác: "T". Sinh ngày 01/01/1998 tại Bố Trạch, Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Gới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị Th, sinh năm 1976; Chưa có vợ, con. Tiền án: không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 29/01/2018 cho đến nay. *Có mặt*

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Văn D:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Có mặt*

* *Người bào chữa:* Ông Lê Thanh Hà- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Quảng Bình. *Có mặt*

** Người bị hại:*

1. Lê Thanh H, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

2. Võ Thị T, sinh năm: 1958. Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

3. Phan Tùng L, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

4. Hoàng Văn L, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

5. Hoàng Duy Q, sinh năm: 1968. Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

6. Đặng Thị H, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

7. Hoàng Thị N, sinh năm: 1962. Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

** Người làm chứng:*

1. Hoàng Phi B, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

2. Hồ Quang H, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

3. Hồ Văn L, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

4. Hồ Hoàng N, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

5. Hồ Văn N, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

6. Nguyễn Bá N, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối 01/12/2017, Hoàng Phi B, Hồ Hoàng N, Hồ Văn L, Hồ Quang H, Hồ Văn N, Phạm Văn D, Nguyễn Bá N đang chơi đêm tại nhà hàng gần chợ Lý Hòa, do có mâu thuẫn từ trước với nhóm của Võ Văn T ở Thôn Nội Hải, xã Hải Trạch nên Hoàng Phi B nói: "Sau khi chơi đêm thanh niên về sẽ tìm nhóm của Võ Văn Th ở Nội Hải để đánh lại" và được cả nhóm đồng ý. Sau đó B về nhà mang theo 01 con dao, N (Nồm) cầm theo 01 cái xẻng, Hồ Văn N cầm theo cầm theo 01 con dao, D mang theo 01 đùi gỗ, Nguyễn Bá N mang theo 01 con dao, L mang theo 01 con dao, Hồ Quang H mang theo 01 gậy gỗ. Khoảng 23 giờ 30 ngày 01/12/2017 đến 0 giờ ngày 02/12/2017, cả nhóm tập trung tại ngã tư xóm Lòi, thôn Nội Hải sau đó kéo đến nhà ông Lê Thanh H ở thôn Tân Lý, Hải Trạch. L đi vào gọi cửa không thấy ai nên bê 01 chậu hoa bằng sứ ném vào cửa chính làm vỡ kính và hỏng phần tôn, sau đó nhặt đá ném vào nhà. Bắc nhặt 03 cục đá ở sân ném vào cửa chính. Hồ Quang H nhặt đá ném vào cửa chính làm vỡ kính, sau đó dùng gậy gỗ đi vào nhà đập vào cửa kính và khung nhôm. Hồ Hoàng N dùng xẻng đập vỡ kính cửa sổ bên phải nhà. Hồ Văn N nhặt cục đá đi vào nhà ném vào cửa sổ bên phải. D dùng gậy gỗ đập vào cửa chính 02 nhát và

dùng chân đạp mạnh 03 phát vào phần nhôm phía dưới của cửa. Nguyễn Bá N nhặt 03 cục đá ném vào cửa chính và vào trong nhà bê 01 chậu hoa bằng xi măng ném vào cửa chính.

Ngoài ra, trước thời điểm đến nhà ông H; Hoàng Phi B, Hồ Quang H, Hồ Văn L, Phạm Văn D, Nguyễn Bá N đã đập làm hư hỏng 02 cánh cửa sổ có khung bằng gỗ, cánh bằng kim loại của nhà bà Võ Thị T ở thôn Nội Hải, Hải Trạch, giá trị thiệt hại là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Đập vỡ 01 bát hương bằng sứ của nhà bà Hoàng Thị N ở thôn Nội Hải, Hải Trạch. Gia đình bà N từ chối định giá. Các bị can Hoàng Phi B, Hồ Hoàng N, Hồ Văn N, Hồ Quang H, Hồ Văn L, Phạm Văn D, Nguyễn Bá N đập vỡ 02 tấm kính cửa bếp bị vỡ KT (17x37)cm, 01 tấm kính cửa bếp có KT(42x27)cm, giá trị thiệt hại là 35.000 đồng (Ba mươi lăm nghìn đồng) của nhà ông Hoàng Văn L ở thôn Nội Hải, Hải Trạch. Đập vỡ 04 tấm kính cửa chính, KT bị vỡ (1,27x0,32)cm; 1 tấm cửa gỗ bên phải của tủ thờ bị nứt dọc từ trên xuống, 01 bộ đồ thờ bằng sứ bị vỡ, giá trị thiệt hại là 605.000 đồng (Sáu trăm linh năm nghìn đồng) của nhà ông Hoàng Duy Q ở thôn Nội Hòa, Hải Trạch. Đập vỡ 04 tấm kính cửa chính KT(18x28)cm, 01 tấm kính cửa chính KT(40x11)cm, giá trị thiệt hại là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) của nhà ông Phan Tùng L ở thôn Nội Hòa, Hải Trạch. Làm vỡ 01 tấm kính cửa sổ bị vỡ có KT(35x18)cm, 01 tấm kính cửa sổ bị vỡ có KT(25x10)cm, 01 mang bên phải xe mô tô Yamaha Sirius bị vỡ có KT(10x14)cm, giá trị thiệt hại là 665.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) của nhà bà Đặng Thị H tại thôn Nội Hải, Hải Trạch.

Theo kết luận định giá số: 51/KL-HĐ ngày 20/12/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: Tổng giá trị các bị cáo gây thiệt hại cho 07 bị hại là 9.013.734 đồng (Chín triệu không trăm mười ba nghìn bảy trăm ba mươi bốn đồng). (BL:194-197, 223-226, 254-257, 285-288, 314-317342-345, 370-374)

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ tại Phạm Văn D 01 gậy gỗ dài 01m, đướng kính 04cm, hiện chưa xử lý.

Trách nhiệm dân sự: Phạm Văn D và cùng các đồng phạm đã bồi thường đầy đủ thiệt hại theo thoả thuận cho các bị hại. Tất cả các bị hại hiện không yêu cầu gì thêm. (BL: 120 đến 131).

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 464/KLGĐTC ngày 05/6/2018 của Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực Miền Trung, kết luận: Trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án và tại thời điểm giám định bị cáo Phạm Văn D bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều kiển hành vi (BL: 68,71-74).

Cáo trạng số: 41/CT-VKSBT, ngày 29/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Phạm Văn D phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số: 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một

số điều theo luật số: 12/2017/QH14 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015, điểm b, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36 BLHS xử phạt Phạm Văn D mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Đồng thời đề nghị HĐXX xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa phát biểu ý kiến: Căn cứ vào nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo người bào chữa nhất trí với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên xét về nhân thân bị cáo tham gia vụ án với vai trò thứ yếu, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra không lớn, bản thân bị cáo bị hạn chế về năng lực hành vi; do đó đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án 09 tháng cải tạo không giam giữ là đã có đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo.

Tại phiên toà người đại diện hợp pháp nhất trí như quan điểm của người bào chữa và không có ý kiến gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình đã gây ra là vi phạm pháp luật nên rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo có thể được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, những người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện vào ngày 01/12/2017, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số: 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số: 12/2017/QH14 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 để truy tố xét xử các bị cáo theo Khoản 1 Điều 178 BLHS năm 2015 theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo là đúng pháp luật.

Trong thời gian chờ kết quả trưng cầu giám định về năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo Phạm Văn D thì hành vi phạm tội của các đồng phạm khác là: Hoàng Phi B, Hồ Hoàng N, Hồ Văn L, Hồ Quang H, Hồ Văn N, Nguyễn Bá N đã được tách ra và xét xử theo Bản án số: 27/2018/HS-ST, ngày 30/7/2018 của TAND huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã có hiệu lực pháp

luật. Do đó, tại bản án này HĐXX chỉ xét xử hành vi phạm tội có liên quan đến bị cáo Phạm Văn D.

Phiên tòa vắng mặt người bị hại, người làm chứng. Tuy nhiên, sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh, quyết định hình phạt, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về diễn biến hành vi, tính chất, mức độ phạm tội và tội danh: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các lời khai của các đồng phạm khác, của người bị hại, phù hợp về thiệt hại thực tế đã xảy ra theo như kết luận định giá của cơ quan chuyên môn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Đêm 01 rạng sáng ngày 02/12/2017, Phạm Văn D và các đồng phạm khác đã đến nhà Võ Văn T để giải quyết mâu thuẫn cá nhân giữa Nguyễn Bá N và T từ trước thì được cả nhóm đồng ý. Sau đó bị cáo và các đồng phạm khác về nhà chuẩn bị hung khí và đi đến đập phá nhà các bị hại: Lê Thanh H, Võ Thị T, Hoàng Thị N, Hoàng Văn L, Đặng Thị H, Hoàng Duy Q, Phan Tùng L, gây thiệt hại về tài sản với tổng giá trị 9.013.734 đồng. Hành vi bị cáo cùng các đồng phạm khác đã thực hiện như trên đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 178 BLHS năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, thể hiện sự xem thường pháp luật; trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, chổ ở của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ; làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ đối với các bị hại và quần chúng nhân dân tại địa phương. Do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[3] Về tính chất đồng phạm, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

- Về tính chất đồng phạm: Bị cáo tham gia phạm tội cùng các đồng phạm khác với vai trò thực hành tích cực nhưng giữa bị cáo và các đồng phạm khác không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

- Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn D chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Theo kết quả giám định pháp y tâm thần số: 464/KLGĐTC ngày 05/6/2018 của Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực Miền Trung, kết luận: Trước, sau thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Phạm Văn D bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều kiển hành vi.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, Phạm Văn D đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo và các đồng phạm đã liên đới bồi thường khắc phục thiệt hại cho những người bị hại và được các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo được hưởng các các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên được quy định tại điểm b, i, q, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, do đó HĐXX xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo như đề nghị của Người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là đã có đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[5] Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ tại Phạm Văn D 01 gậy gỗ dài 01m, đường kính 04cm là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không còn giá trị sử dụng, cho nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và các đồng phạm khác đã liên đới bồi thường đầy đủ thiệt hại theo thoả thuận cho các bị hại. Các bị hại đã nhận đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy đinh tại khoản 5 Điều 178 BLHS quy định:*"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng..."*. HĐXX xét thấy bị cáo là lao động phổ thông, thu nhập không ổn định, bản thân bi hạn chế năng lực hành vi cho nên quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Phạm Văn D là người bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều kiển hành vi Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 464/KLGĐTC ngày 05/6/2018 của Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực Miền Trung. Do đó bị cáo được miễn án phí theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 11 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"

- Áp dụng Khoản 1 Điều 178 BLHS 2015, điểm b, q, i, s Khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số:100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015;

+ Xử phạt: Phạm Văn D 12 *(Mười hai)* tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND

xã Hải Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận được Bản án và Quyết định thi hành án của Tòa án.

Giao bị cáo Phạm Văn D cho UBND xã Hải Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy đinh tại khoản 5 Điều 178 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo.

2. Trách nhiệm dân sự: Miễn xét

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự hiện hành:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 gậy gỗ dài 01m, đường kính 04cm. Các vật chứng này hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình có số lượng, đặc điểm nhận dạng, tình trạng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19/9/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23; điểm đ Khoản 1 Điều 11 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Văn D.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/10/2018) để yêu cầu xét xử phúc thẩm theo quy định pháp luật. Người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn trên, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niệm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- CA huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- UBND xã Hải Trạch;
- Bị cáo, Bị hại, NBC;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Trung Thành